TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 9 – 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022. Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp Kh, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Trương Minh Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 – 3– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Nh trình bày:*

Về hôn nhân*:* Chị và anh Trương Minh Th kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến

thường hay cãi nhau. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không có kết quả, chị và anh Th đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Minh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Th có 01 người con chung tên Trương Quốc Nh, sinh ngày 02/12/2013, hiện con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Minh Th, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh Th để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Th vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Trương Minh Th; Giao con chung tên Trương Quốc Nh, sinh ngày 02/12/2013 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Án phí chị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Nh và anh Trương Minh Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trương Minh Th có địa chỉ tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Th hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh và anh Th kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012 ngày 01/8/2012. Do đó, hôn nhân của chị Nh và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của chị Nh và anh Th thực sự có xảy ra trong thời gian dài, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng chị Nh và anh Th không thể chung sống được với nhau. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo cho anh Th biết về yêu cầu ly hôn của chị Nh nhưng anh Th không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, cho thấy anh Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Đối với con chung là cháu Trương Quốc Nh, sinh ngày 02/12/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Nh và anh Th không thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị Nh có yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Nh thì cháu Nh trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trần Thị Nh. Đây là ý chí tự nguyện của cháu Nh và phù hợp với yêu cầu của chị Nh, đồng thời từ khi ly thân cho đến nay cháu Nh do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị Nh có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Th được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của chị Nh nhưng anh Th không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nh, giao con chung tên Trương Quốc Nh cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định, chị Nh và anh Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Trương Minh Th.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Quốc Nh, sinh ngày 02/12/2013 cho chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007905 ngày

10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Nh đã nộp đủ. Anh Trương Minh Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Trần Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Thới, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ